SAO Y
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
Thời gian ký: 19/07/2022 16:47:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2022/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1784/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 06 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tiêu chí đánh giá tần suất công tác khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.

Điều 3. Tiêu chí xác định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương được xác định theo các tiêu chí chủ yếu sau:

a) Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý;

b) Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy địa;

c) Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa;

d) Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa.

2. Việc xác định tần suất khảo sát định kỳ đối với luồng đường thủy nội địa địa phương theo phương thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100 điểm, được xác định cụ thể theo tiêu chí chính như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm chấm tối đa
I	**Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý**	
1	Đường thủy nội địa loại 1	30
2	Đường thủy nội địa loại 2	25
3	Đường thủy nội địa loại 3	20
II	**Vai trò của luồng đường thủy nội địa địa phương đối với vận tải thủy nội địa**	
1	Luồng đường thủy thuộc tuyến vận tải chính	30
2	Luồng đường thủy không thuộc tuyến vận tải chính nhưng có kết nối trực tiếp với tuyến vận tải chính	25
3	Luồng đường thủy không thuộc và không kết nối trực tiếp tuyến vận tải chính	15
III	**Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa**	
1	Có phương tiện thủy có trọng tải từ 1000 tấn trở lên	20
2	Có phương tiện thủy có trọng tải từ 500 tấn đến dưới 1000 tấn	15
3	Có phương tiện thủy có trọng tải dưới 500 tấn	10
IV	**Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa**	
1	Luồng đường thủy nội địa cấp đặc biệt, cấp I	20
2	Luồng đường thủy nội địa cấp II, III	15
3	Luồng đường thủy nội địa cấp IV trở xuống	5

Điều 4. Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Tần suất khảo sát 01 năm/ lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt từ 85 điểm trở lên.

2. Tần suất khảo sát 03 năm/ lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt từ 70 đến dưới 85 điểm.

3. Tần suất khảo sát 05 năm/ lần đối với luồng có tổng số điểm chấm đạt dưới 70 điểm.

4. Tần suất khảo sát lớn hơn 05 năm/lần đối với trường hợp luồng đường thủy nội địa địa phương có tổng số điểm chấm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều này nhưng là luồng đường thủy nội địa trên vùng hồ thủy lợi, thủy điện, khu vực luồng ổn định có độ sâu lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

5. Tần suất khảo sát nhỏ hơn 01 năm/lần đối với trường hợp luồng, đoạn luồng đường thủy nội địa địa phương khác tại khu vực cửa sông hoặc các khu vực bị bồi, xói lớn. Sở Giao thông vận tải căn cứ vào tính chất, quy mô, phạm vi, vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tần suất khảo sát.

6. Định kỳ 05 năm một lần vào Quý III của năm cuối trong kỳ hoặc căn cứ vào nhu cầu thực tế, Sở Giao thông vận tải cập nhật, bổ sung, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương cho kỳ tiếp theo. Hồ sơ trình danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị công bố danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa;

b) Danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa, gồm: tên luồng (đoạn luồng), tỷ lệ bình đồ, tần suất khảo sát;

c) Bảng đánh giá, chấm điểm xác định tần suất khảo sát theo quy định tại khoản khoản 2, Điều 3 quy định này;

d) Các nội dung khác liên quan (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Vinh

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để k/tra);
- TTr Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư Pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An;
- Lưu VT, CN (H.Tuấn).